

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24-7-2023

V/v “Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn

Ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mã Thị N, sinh năm 1991 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N3, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Văn N2, sinh năm 1988 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N3, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 24/3/2023, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Mã Thị N trình bày:

Chị N và anh Phạm Văn N2 kết hôn năm 2009, có 02 con chung là Phạm Thị Hồng N4, sinh ngày 17/3/2015 và Phạm Quốc T sinh ngày 04/02/2011. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị N và anh N2 đã sống ly thân từ năm 2021. Đến ngày 07/4/2022, chị N và anh N2 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Trong thời gian sống ly thân với anh N2, chị N có quan hệ với anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông và mang thai, đến ngày 08/10/2022 chị N sinh một bé trai theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M, dự định đặt tên là Nguyễn Quốc K. Mặc dù cháu K được mang thai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị N và anh N2 nhưng cháu K là con chung của chị N và anh V, không phải là con của anh Phạm Văn N2.

Ngày 01/12/2022, chị N và anh Nguyễn Quốc V đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115.

Về yêu cầu khởi kiện: Chị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xác định anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 05/02/1985, căn cước công dân số 067085003138, cấp ngày 12/8/2021, nơi thường trú: thôn H, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông là cha của cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 08/10/2022 theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M. Cháu K là con chung của chị N và anh V.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày: Chị Mã Thị N và anh Phạm Văn N2 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Trong thời gian chị N sống ly thân với anh N2, thì anh V có quan hệ với chị N và chị N đã mang thai, đến ngày 08/10/2022 chị N sinh một bé trai theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M, dự định đặt tên là Nguyễn Quốc K. Mặc dù cháu K được mang thai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị N và anh N2 nhưng cháu K là con chung của anh V và chị N, không phải là con của anh Phạm Văn N2.

Ngày 01/12/2022, anh V và chị N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115.

Anh V đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xác định anh V là cha của cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 08/10/2022 theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M. Cháu K là con chung của anh V và chị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn N2 mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc. Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh N2. Tuy nhiên anh N2 vẫn vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải tại Toà án, vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị N, xác định anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 05/02/1985, căn cước công dân số 067085003138, cấp ngày 12/8/2021, nơi thường trú: thôn H, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông là cha của cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 08/10/2022 theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M.

Các tài liệu, chứng cứ gồm: Phiếu xét nghiệm AND (bản gốc); Căn cước công dân của anh Nguyễn Quốc V; giấy chứng sinh (bản gốc); căn cước công dân của chị Mã Thị N. Các chứng cứ đều do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Mã Thị N yêu cầu Toà án xác định anh Nguyễn Quốc V là cha ruột của cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 08/10/2022 theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M nên đây là quan hệ tranh chấp “Xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Quốc V đang cư trú tại thôn H, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]: Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Mã Thị N và bị đơn anh Nguyễn Quốc V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Chị Mã Thị N và anh Phạm Văn N2 kết hôn năm 2009 và ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Trong thời gian sống ly thân với anh N2, chị N có quan hệ với anh Nguyễn Quốc V và mang thai. Ngày 08/10/2022 chị N sinh một bé trai theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M, dự định đặt tên là Nguyễn Quốc K.

[4]. Theo Phiếu kết quả xét nghiệm ADN, ngày 06/12/2022 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: “*Mẫu AND ký hiệu NGUYỄN QUỐC V và mẫu AND ký hiệu NGUYỄN QUỐC K CÓ quan hệ huyết thống Cha-Con, với tần suất 99,9999641%*”

Tại công văn số 16/2023/CNTD, ngày 09/6/2023 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam thể hiện: Ngày 03/12/2022, ông Nguyễn Quốc V sinh ngày 05/12/21985, có yêu cầu Trung tâm Công nghệ Di Truyền Việt Nam thu mẫu và làm xét nghiệm AND để xác nhận giữa ông Nguyễn Quốc V và cháu Nguyễn Quốc K có quan hệ huyết thống hay không. Sau khi tiếp nhận yêu cầu, Văn phòng Trung tâm Công Nghệ Di Truyền Việt Nam đã tiến hành lấy mẫu và thực hiện xét nghiệm theo đúng phương pháp, tiêu chuẩn. Hội đồng khoa học của Trung Tâm Công Nghệ Di Truyền Việt Nam kết luận Mẫu AND ký hiệu NGUYỄN QUỐC V và mẫu AND ký hiệu NGUYỄN QUỐC K CÓ quan hệ huyết thống Cha-Con.

Lời khai của chị Mã Thị N và anh Nguyễn Quốc V phù hợp với Kết quả xét nghiệm AND ngày 06/12/2022 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì vụ án thuộc trường hợp được miễn án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Mã Thị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mã Thị N.

Xác định anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 05/02/1985, căn cước công dân số 067085003138, cấp ngày 12/8/2021, nơi thường trú: thôn H, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông là cha của cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 08/10/2022 theo giấy chứng sinh số 008430/22 ngày 11/10/2022 của Trung tâm y tế huyện M.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Mã Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009251 ngày 27/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS H. Đắk Mil;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu